

VỀ TƯ TƯỞNG THẨM MỸ CỦA Lê Hữu Trác

GS.TS. ĐỖ HUY

LTS. Lê Hữu Trác là một trong những danh nhân y học và văn hoá tiêu biểu của người Việt, tư tưởng của ông không chỉ dừng lại ở y lý mà còn trở thành ngọn tuệ đăng trên nhiều lĩnh vực xã hội. Ông là một đối tượng lớn trong hệ thống nghiên cứu về "Di sản văn hoá" của dân tộc. Có một khu di tích quy mô ở Hà Tĩnh gắn chặt chẽ với ông... Để phần nào hiểu hơn về Ông, từ đó hiểu biết đầy đủ hơn về giá trị các di sản văn hoá liên quan đến danh nhân này, BBT Tạp chí Di sản văn hoá xin trích đăng một phần bài viết của GS.TS Đỗ Huy để giới thiệu với bạn đọc.

Bộ "Hải thượng Y tông tâm lĩnh", ngoài những tri thức y học, những bài thuốc, những kinh nghiệm chữa bệnh vô cùng quý giá của văn hoá Việt Nam thế kỷ XVIII và những tư tưởng đạo đức xuất sắc và phong phú hơn nhiều các lời thể Hypocrat, bộ sách còn trình bày và đề cập đến lĩnh vực thẩm mỹ, một lãnh vực nhạy cảm và lan toả khắp mọi quan hệ khoa học và đạo đức. Mở đầu Y tông tâm lĩnh là tập thơ Y lý thân nhân và gần cuối tập Y tông tâm lĩnh là Kỳ thượng Kinh, xuyên suốt 28 tập của 66 quyển, Lê Hữu Trác vừa kết hợp việc trình bày khoa học với đạo đức và thẩm mỹ. Có lẽ đây là một đặc điểm của tư duy dân tộc kết hợp chặt chẽ giữa khoa học - đạo đức - thẩm mỹ trong suy tư và trình bày. Các tư tưởng về cái đúng, cái tốt, cái đẹp, về khoa học, về đạo đức, về thẩm mỹ trong Y tông tâm lĩnh xen kẽ nhau. Đó là sự kết hợp giữa nhận thức của lý trí với sự đánh giá của ý chí và sự xúc động của tình cảm. Trong Y tông tâm lĩnh từ 29 bài thơ sáng tác lúc rảnh rỗi, lúc làm thuốc, đến tập cuối cùng Nữ công thắng lâm, tập nào cũng gắn liền với mỹ cảm của Lê Hữu Trác. Về sinh yếu

quyết, Y âm án, Y dương án và nhiều tập sách khác đều nêu lên các tư tưởng thẩm mỹ của ông. Phạm vi các tư tưởng thẩm mỹ của Y tông tâm lĩnh rất rộng, bao gồm các tư tưởng về cái đẹp, cái cao cả, cái bi hài mỹ cảm và đặc biệt là các tư tưởng quan trọng về nghệ thuật chứa đựng nội dung thẩm mỹ sâu sắc.

Lê Hữu Trác, về mặt triết học, là người theo chủ thuyết nhân bản; về mặt đạo đức, ông theo chủ nghĩa nhân đạo; về mặt thẩm mỹ, ông theo quan niệm nhân văn. Nhân đạo, nhân bản, nhân văn cùng một cội nguồn Humanism. Trong tư tưởng nhân văn của mình, Lê Hữu Trác trình bày cái đẹp, cái bi, cái hài, những giá trị nghệ thuật đều trên nền tảng cuộc sống và sự sống của con người.

Vào thế kỷ XVIII, ở Việt Nam, học thuyết âm dương đã tương đối phổ biến. Khác với một số nhà tư tưởng đương thời, Lê Hữu Trác muốn thoát ra khỏi con đường mòn về mặt lý luận. Do nhận thức sâu sắc những diễn biến của xã hội, Lê Hữu Trác đã rời bỏ con đường làm quan và giáo lý Nho học, chuyển sang nghề thuốc. Ông đã xây dựng một hệ

thống lý luận thẩm mỹ xuất phát từ những nhận thức về y học. Sự phân tích tư tưởng, tình cảm thẩm mỹ của Lãn Ông đều đặt trong mối quan hệ bản chất với quy luật âm dương.

Ông coi con người là một bộ phận thống nhất của tự nhiên và đi đến kết luận: tình cảm, tư tưởng do tác động của ngoại cảnh mà hình thành. Mặt khác, ông nêu lên tác dụng trở lại của tư tưởng, tình cảm đối với cơ thể và hành động của con người.

Học thuyết âm dương của Lê Hữu Trác không ngoài những hiểu biết chung, nhưng ông đã tự đặt cho mình một nhiệm vụ là "học tập các hiền triết xưa, ghi ngay tại chỗ, biện luận kỹ càng... và nhân đó suy rộng ra, ngày càng tinh vi, như chiếc vòng không cùng tận" (Y hải cầu nguyện).

Trên cơ sở đó, Lê Hữu Trác đã suy rộng ra những mâu thuẫn giai cấp xã hội. Ông cho rằng nguyên nhân của các cuộc nổi dậy của quần chúng là do mâu thuẫn giữa "kẻ ăn chẳng hết, người lẫn chẳng ra", giữa "kẻ thì gác tía xương ca, người thì đói rét kêu la đầy đường" (Vệ sinh yếu quyết).

Ông đã không ngừng mang tất cả sức lực và tài năng của mình bảo vệ sự sống, chữa bệnh cứu người. Ông tâm sự rằng: "Tôi luôn nghĩ một lòng làm phúc giúp người. Đối với người giàu sang, không bị động vì lợi dục; đối với người nghèo hèn, không dám coi thường sự sống, chết" (Y âm án, Y dương án).

Từ những tư tưởng triết lý ấy, Lê Hữu Trác đã bước đầu đặt cơ sở cho một số quan niệm của mình trong lĩnh vực mỹ học và nghệ thuật, khi ông yêu cầu nghệ sĩ thấu hiểu tự nhiên và nghệ thuật phải miêu tả con người hoà hợp trong trời đất. Từ những tư tưởng nhân đạo ấy, Lê Hữu Trác khẳng định cái đẹp của người lao động, nêu lên nỗi bi thương của người nghèo trong xã hội phong kiến Lê Trịnh đầy bất công. Chính cơ sở triết lý và tư tưởng nhân đạo ấy đã làm cho tình cảm thẩm mỹ ở Lê Hữu Trác có một hệ thống chặt chẽ và nội dung lành mạnh mang yếu tố nhân bản sâu sắc.

Nhân lúc đàm luận với một ông tân thủ khoa họ Trần, Lê Hữu Trác nêu lên một câu hỏi: "Chim mùa xuân, đế mùa thu, lúc thời tiết đến cũng thốt lên tiếng ca, tiếng ngâm để tỏ điểm cảnh tượng đất, trời. Cả hòn núi đá Vọng Phu, tiếng chuông sông Lạc, cỏ, cây cũng được khỏi bệnh. Đó là những loài vật có tình ý chăng?" (Y huấn cách ngôn). Đó là một trong những ý kiến quan trọng nhất của ông về quan điểm nhân bản mỹ học.

Khác với một số quan niệm đương thời đánh giá cái đẹp thông qua tiêu chuẩn đạo trù tượng, Lê Hữu Trác cho rằng cái đẹp là tồn tại khách quan

trong đời sống, sự sống. "Các loài sâu bọ, chim muông bẩm sinh đã có lông, sừng, răng, vó". Đó là hình thức mang yếu tố thẩm mỹ "để tô thêm vẻ đẹp" cho đời sống (Y huấn cách ngôn).

Đối với con người, ông cho rằng người lao động là người đẹp vì da dẻ hồng hào, "gân cốt rắn chắc". Ông cổ vũ một cái đẹp giản dị: "Ăn mặc gì cũng đẹp", "không nên cạnh tranh, đua đòi, miễn là chất phác, thích nghi với khí hậu" (Vệ sinh yếu quyết).

Tác phẩm nghệ thuật được ông coi là đẹp phải là một tác phẩm "bắt chước tạo hoá", phải được nghệ sĩ "ngắm kỹ những cảnh tuyệt sa buổi tối, khói toả ban mai, đỉnh non phun ngậm ánh hào quang, ngoạn thưởng vẻ tự nhiên... rồi về nhập thần" (Y hải cầu nguyện); và tác phẩm ấy "phải có ích thực, chứ không phải chơi" (Thương kinh ký sự).

Thế kỷ XVIII ở Việt Nam là thế kỷ bão táp, trong đó phong trào quần chúng nổi lên khắp nơi. Đó cũng là thế kỷ quần chúng rất cơ cực, nhiều bệnh tật. Do trực tiếp chứng kiến những sự kiện như thế, ông có nhiều xúc cảm lớn lao. Nhân chữa cho một con bệnh quá nặng, không giật được mạng sống trên tay tử thần, ông đã đau xót "suốt đêm không ngủ được, hơn một tháng nói năng như vớ vẩn, cử chỉ như mất hồn" (Y âm án, Y dương án). Nhìn xã hội bốn bề "sương che, cây cỏ mù mịt", ông muốn "làm con chim sổ lồng", "con cá thoát lưới", muốn đi nhanh như mũi tên bắn trong cái thời kỳ nước sôi lửa bỏng ấy. Ông mơ những ngày xưa:

Thanh gươm mài giữa mười niên,
Hào quang muôn trượng vung lên sáng ngời
Sấm mây chuyển cả bầu trời
Lung lay tính tú, rã rời tuyết sương...

Nhưng rồi Lê Hữu Trác vẫn không tìm thấy con đường đấu tranh tích cực hơn và vẫn chỉ thấy "việc đời dang dở, dở dang".

Có điều là "học thuyết" của Lê Hữu Trác luôn luôn nhằm giữ con người trong trạng thái thăng bằng, nhưng những xúc cảm thẩm mỹ của ông lại vượt quá giới hạn ấy. Chính ông đã tự thú nhận điều đó trong hàng loạt bài "cảm hứng", "ngẫu hứng", "dật hứng", "thuật hứng", "nhàn hứng". Đặc biệt trong "Vũ dạ hoài cảm", ông xúc động mạnh đến nỗi cõi lòng "như ngậy, như dại (Thương kinh ký sự). Cũng với cảm hứng ấy, trong đoạn kết bài thơ trên ông viết:

Vào Tần về Hán đôi đàng không xong
Bấy lâu hồ hải vẫy vùng,
Đời người tráng sĩ cõi lòng như điên.

Ta có thể hiểu tâm trạng ấy bằng sự tác động của đời sống. Tuy Lê Hữu Trác vẫn tự nhủ mình

rằng "mặc đời những chuyện thị phi" (Vệ sinh yếu quyết), nhưng ông không thể không xúc động trước sự đau khổ của quần chúng, trong khi phủ chúa Trịnh "đâu đâu cũng là lâu đài, đình gác, cửa ngọc, rèm châu long lanh chiếu xuống đáy nước, cao vút tận trời xanh" (Thượng kinh ký sự). Ông không xúc động sao được khi những người nghèo hèn chịu chết vì không có thuốc uống, còn "thánh thượng thì giàu sang bốn bể... mỗi tễ thuốc đáng giá hàng nghìn quan (Thượng kinh ký sự).

Từ thực tế xã hội quân chủ chuyên chế Lê Trịnh đây "trộm cướp, binh đao" và biết bao "bất ngờ" xảy đến với những người lương thiện (Vệ sinh yếu quyết), Lê Hữu Trác đã nêu lên tư tưởng bao quát của mình về cái bi thương. Ông cho rằng: "Phúc họa là sự báo ứng huyền bí xa xôi chứ chết mất là sự đau thương trước mắt" (Y âm án, Y dương án). Nói rằng: "Phúc họa là sự báo ứng huyền bí xa xôi", không phải Lê Hữu Trác nêu lên tư tưởng "luân hồi báo ứng" của nhà Phật khi ông giải thích những nguồn gốc đem bi thương đến với quần chúng trong xã hội ấy. Ông biết rất rõ căn nguyên của thảm cảnh bi thương trong đời sống của quần chúng lúc ấy chính là do mâu thuẫn giữa kẻ giàu và người nghèo, giữa quần chúng tốt đẹp đang vươn lên và bọn côn đồ thống trị "lòng tham không đáy" chỉ vì danh lợi dâm tà, gieo họa vu oan, đốt nhà hại cửa dã man (Vệ sinh yếu quyết), mâu thuẫn giữa những người lương thiện và quần gian tà "hư không bịa đặt ra lẽ phải trái, làm nổi sóng, khiến người ta đến nổi tan cửa nát nhà" (Y âm án, Y dương án). Cũng như Nguyễn Gia Thiều mong muốn người cung nữ "bực mình muốn đập tiêu phòng mà ra" (Cung oán ngâm khúc), Lê Hữu Trác mong muốn có một sự đổi khác, mong muốn quần chúng "bạo động" để giành lại cuộc sống.

Nhưng với học thuyết "sửa mình lương thiện cần cù, không trèo chằng ngã..." của mình, Lê Hữu Trác vẫn không tạo ra được những ảnh hưởng quyết định hướng dẫn quần chúng đấu tranh giải phóng khỏi tình trạng bi thương lúc ấy. Ông đành than rằng - cuộc đời "sâu sắc lắm thay" và con bệnh đời ấy "tài y không dễ với tay ngăn ngừa" (Vệ sinh yếu quyết). Do biết được nguyên nhân xã hội tạo ra những đau khổ cho quần chúng, nhưng Lê Hữu Trác không tích cực vươn lên cùng với quần chúng đập tan cái xã hội thối nát ấy, ông lại chỉ một mình chữa bệnh cứu người. Điều đó vẫn biểu hiện nhất quán mâu thuẫn trong quan niệm thẩm mỹ nhân bản của ông.

Là một nhà y học lớn, Lê Hữu Trác đã tìm hiểu cả nguyên nhân của tiếng cười. Ông cho rằng

"mừng mà cười đều thuộc về tâm hoá, bởi vì hoá gặp phong thì bốc cháy là hình tượng của nét cười" (Y gia quan niệm). Khi phân tích cơ sở tâm lý của tiếng cười, không phải Lê Hữu Trác không biết đến cơ sở xã hội của tiếng cười, không biết đến xã hội đáng cười nhất là xã hội Lê Trịnh thối nát lúc ấy. Bằng chứng là trong tập Thượng kinh ký sự ông đã nêu lên biết bao cảnh đời các rơm của bọn vua quan trong phủ chúa. Với một ngòi bút rất sắc sảo, Lê Hữu Trác đã nêu lên một trong những cảnh sinh hoạt đáng cười trong Trịnh phủ - Một cảnh ông Chúa con bụng ông, đit beo quặt queo như chính cái chế độ Lê Trịnh ấy đang tìm phương cứu chữa. Đoạn văn miêu tả cái triều đình và ông Chúa con đang chết yểu đó như sau:

"Ông san mâm cơm cho tôi ăn. Mâm vàng chén bạc, đồ ăn toàn của ngon vật lạ, tôi bấy giờ mới biết cái phong vị của nhà đại gia. Ăn xong, thấy một viên quan hầu cận chạy lại mời quan chánh đường và bảo tôi đi theo. Đột nhiên, thấy ông ta mở một chỗ trong màn gấm rồi bước vào. Ở trong tối om, không thấy có cửa ngõ gì cả. Đi qua độ năm sáu lần trường gấm như vậy đến một cái phòng rộng, ở giữa phòng có một cái sập thiếp vàng. Một người ngồi trên sập độ năm sáu tuổi mặc áo lụa đỏ. Có mấy người đứng hầu hai bên. Giữa phòng là một cây nến to cắm trên một cái giá bằng đồng. Bên sập đặt một cái ghế rồng sơn son thiếp vàng, trên ghế bày nệm gấm. Một cái màn là che ngang thân. Ở trong có mấy người cung nhân đang đứng xúm xít. Đèn sập chiếu sáng, làm nổi màu mặt phấn và màu áo đỏ. Chung quanh lấp lánh hương hoa ngào ngạt...

Tôi nín thở chờ ở xa. Quan chánh đường truyền lệnh cho tôi lạy bốn lạy. Thế tử cười:

- Ông này lạy khéo?". (Thượng kinh ký sự).

Thật là một cảnh hài hước! Nói đúng hơn là một cảnh bi hài kịch trong Trịnh phủ trước cái giờ hấp hối của nó. Lê Hữu Trác thấy rõ cái trống rỗng, cái vô lý, cái đáng cười, mâu thuẫn giữa cái nội dung thối nát và cái hình thức loè loẹt của chế độ đang giải thể ấy. Rõ ràng ông thấy sự lố bịch của nó đến cao độ, nhưng ông không tìm cách tiếp tục làm cho nó tan rã. Ông chỉ muốn lánh xa cái thấp hèn ấy càng nhanh càng tốt. Thực tế ông đã làm như vậy.

Khi Lê Hữu Trác không chữa nổi cái xấu xa, cái đáng cười trong xã hội của ông, ông quay về tìm cách chữa cho những bệnh nhân trai, gái yêu quý của ông mắc chứng cười: "phương thuốc... chữa một người con trai hay cười mãi không ngớt, mép chảy nước dãi, dùng bài Hoàng liên giải độc thang gia bán hạ, trúc lịch, khương trấp; một người đàn bà

bị cười không ngọt, dùng nước muối lạt cho uống, rồi móc cổ cho mưa ra chất đờm nhiệt mà khỏi" (Y gia quan miện).

Về nghệ thuật, quan niệm của Lê Hữu Trác không chỉ đơn thuần là "Thi ngôn chí". Người ta thường căn cứ vào câu "thơ là để nói chí của mình, chí của con người thế nào, thì thơ cũng như thế" (Thượng kinh ký sự) để nói rằng thơ, văn của ông chỉ là nói tình cảm riêng của ông. Nhưng thực ra, sáng tác văn nghệ của Lê Hữu Trác đã vượt khỏi biên giới "cõi lòng" của một người để đến với nhiều người.

Trong phong trào quần chúng đang nổi dậy ấy, có lúc ông thấy lòng mình bỗng chốc có ngọn "gió thổi mạnh", "mưa rơi ào ào", tình cảm "man mác" và tự nhiên phấn chấn vì "ở nơi nào đó" có tiếng chiêng, trống báo buổi "bình minh" (Thượng kinh ký sự).

Trong cuốn "Thượng kinh ký sự" và một số bài thơ trong thiên "Y huấn cách ngôn", "Vệ sinh yếu quyết", ông đã miêu tả cảnh giàu sang, mâm vàng, đĩa ngọc, bát bạc trong phủ chúa lẫn cảnh chạy loạn và bệnh tật của quần chúng. Đối với ông, "thơ phải làm kinh động quý, thần" (Thượng kinh ký sự). Âm nhạc phải điều luyện như Bá Nha gảy tiếng đàn hay đến nổi cá dưới nước cũng lắng nghe (Thiên Y huấn cách ngôn). Vẽ phải đưa được những cảnh đẹp của non sông, đất nước vào bức tranh như Vương Sinh (Y hải cầu nguyện).

Nói chung, Lê Hữu Trác đã bước đầu yêu cầu nghệ thuật phải phản ánh được phần nào hiện thực, và các quan điểm về mỹ học của ông đều xuất phát từ sự sống.

Lê Hữu Trác không phải là nhà mỹ học theo đúng thuật ngữ ấy, nhưng cũng không thể tách những tư tưởng mỹ học của ông khỏi mục đích của toàn bộ công việc ông tiến hành. Mục đích lớn của Lê Hữu Trác là làm cho "đời hết bệnh", cho "người khỏe hơn", cho đất nước "kéo dài ngày xuân" (Vệ sinh yếu quyết). Đó cũng là một trong những mục đích mà xưa kia bác sĩ Xê khớp từng mong muốn khoa mỹ học chân chính phải làm cho con người "đẹp từ quần áo, mặt mũi, thân thể đến tâm hồn".

Tư tưởng mỹ học của Lê Hữu Trác luôn thống nhất với tư tưởng đạo đức của ông. Ông mong muốn tất cả những người "thầy thuốc phải có những đức tính thương người, sáng suốt, đạo đức, khôn ngoan, rộng lượng, thành thật, liêm khiết, siêng năng". Ông khuyên những học trò, tiếp tục lý tưởng của ông, "phải lấy hàng tâm giúp đỡ người". Nếu "không có ý nghĩa sâu sắc cứu sống người, chỉ chăm chăm vì kế lợi, tính công, lấy của hại người thì

khác gì giặc cướp" (Y âm án, Y dương án). Đó là ý nghĩ cao đẹp mà ông đã thực hiện đến hơi thở cuối cùng của đời mình.

Có người cho rằng Lê Hữu Trác không làm mỹ học, uy tín và sự nghiệp của ông vẫn không thay đổi. Nói như thế mới chỉ xét ở kết quả, mà chưa tìm tới nguyên nhân. Nếu không được một lý tưởng thẩm mỹ cổ vũ để làm cho con người khỏe hơn, xã hội mạnh hơn, Lê Hữu Trác đã không từ chối quyền cao, chức trọng mà triều đình ban thưởng. Nếu không được một lý tưởng thẩm mỹ - đạo đức cổ vũ, thì làm sao "khi còn trẻ tuổi" ông đã "bỏ nghiệp Nho theo học y hơn mười năm đèn sách nghiên cứu miệt mài trau dồi nghề nghiệp, luôn luôn chỉ nghĩ một lòng làm phúc giúp người" (Y âm án, Y dương án), và ông luôn luôn thổ lộ để mọi người biết: "tất lòng thâm niệm" của ông, mơ ước của ông là: "mong đời hết bệnh, kéo dài ngày xuân" (Vệ sinh yếu quyết).

Do được lý tưởng thẩm mỹ cổ vũ, ông đã khổ công mấy chục năm lăn lộn chữa bệnh, phổ biến vệ sinh phòng bệnh. Sau khi có những thành công lớn, đã "thấu triệt hết y lý" (Y hải cầu nguyện), ông đã không làm giàu và giữ kín nghề, ông mang những thành tựu xuất sắc thành lời ca để quần chúng đồng đạo học thuộc rồi tự phòng và tự chữa bệnh. Được lý tưởng thẩm mỹ cổ vũ, Lê Hữu Trác đã sáng tác nhiều bài thơ hiện thực, những áng văn đầy tình thần phê phán nghiêm khắc chế độ Lê, Trịnh. Ông mơ ước một xã hội ít chênh lệch hơn giữa những người giàu và người nghèo, một xã hội bình yên, ít bệnh tật.

Ở Lê Hữu Trác, lý tưởng thẩm mỹ, lý tưởng đạo đức và lý tưởng xã hội luôn luôn thống nhất. Ông mơ ước và ước mơ với tất cả tấm lòng chân thành, bằng những hình ảnh cụ thể, về một xã hội đẹp hơn, về một con người đẹp hơn và những tác phẩm nghệ thuật đẹp hơn. Cái xã hội rất giản đơn, cái "xã hội ăn ở thật thà"; con người cũng giản đơn, một người lao động bình thường hàng ngày "cày cấy", "thân hình nở nang", và tác phẩm nghệ thuật cũng thật giản đơn - là tác phẩm nghệ thuật "có ích thực chứ không phải để chơi" ấy trong mơ ước của Lê Hữu Trác, đó chính là lý tưởng cao đẹp thôi thúc mọi suy nghĩ và việc làm của ông. Lý tưởng cao đẹp ấy giúp ông đạt tới những thành tựu xuất sắc về y học và tạo cho ông một vị trí xứng đáng trong lịch sử tư tưởng Việt Nam.